

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Duyên Văn Hiền

Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Xin vắng)

2. Bị đơn: Ông Trần Út N, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2021, bà Đỗ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị H và ông Trần Út N kết hôn năm 1988, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn, do bất đồng trong cuộc sống vợ chồng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc nên bà Đỗ Thị H yêu cầu ly hôn với ông Trần Út N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Văn T, sinh năm 1998 và Trần Huỳnh N, sinh năm 1995, con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, bà Đỗ Thị H có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt

bà H.

Đối với ông Trần Út N, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Trần Út N đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Đỗ Thị H và ông Trần Út N là tranh chấp về ly hôn, bị đơn là ông Trần Út N có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên bà Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Trần Út N, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ ông N đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông N vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Út N theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Đỗ Thị H, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Đỗ Thị H theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị H và ông Trần Út N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1988, không đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân của bà Đỗ Thị H và ông Trần Út N đã vi phạm về đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Nay bà Đỗ Thị H có yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc. Xét mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của bà Đỗ Thị H và ông Trần Út N là thực tế và đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Đã thành niên, không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu, không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có yêu cầu, không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Thị H và ông Trần Út N.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, bà Đỗ Thị H phải chịu 300.000đồng. Ngày 26 tháng 3 năm 2021, bà Đỗ Thị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004808 tại Chi cục T hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Bà Đỗ Thị H, ông Trần Út N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Bùi Thị Huệ